

VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
VIETNAM INSTITUTE OF ACCREDITATION

QUY ĐỊNH
CHUNG VỀ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ
PHÙ HỢP

REGULATIONS
GENERAL ON ACCREDITATION OF
CONFORMITY ASSESSMENT BODIES

Mã số/ Code: VACLR7.1.01

Lần ban hành/ Reversion: 05

	Người soạn thảo/ Drafted by	Người kiểm tra/ Check by	Người phê duyệt/ Approved by
Họ và tên/ Name	Đinh Thị Thúy Trang	Phan Minh Hải	Hoàng Hữu Thám
Chức vụ/ Position	Chuyên gia/ Assessor	Chuyên gia/ Assessor	Viện trưởng/ Director
Chữ ký/ Signature			  VIỆN TRƯỞNG TS. Hoàng Hữu Thám

NOI NHẬN/ DISTRIBUTION TO

<input type="checkbox"/>	Ban Lãnh đạo Management Board	<input type="checkbox"/>	Phòng Hành chính Tổng hợp Administration and Planning Division	<input type="checkbox"/>	Phòng Dịch vụ Khách hàng Customer Service Division
<input type="checkbox"/>	Phòng Nghiệp vụ 1 Accreditation Division 1	<input type="checkbox"/>	Phòng Nghiệp vụ 2 Accreditation Division 2	<input type="checkbox"/>	

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này./
Related persons must study and strictly comply with the contents of this regulation
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Lãnh đạo Viện./
The contents of this regulation take effect as directed by the Institute's leaders.
3. Mỗi đơn vị chỉ được phân phối 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao không có giá trị sử dụng và cần phải loại bỏ. Khi các đơn vị có nhu cầu phân phối thêm tài liệu phải đề nghị với thư ký để có bản đóng dấu kiểm soát./ Each unit is only allowed to distribute 01 copy (with control stamp), the copies have no use value and need to be removed. When the units need to distribute more documents, they must request the secretary to have the control stamp.

TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

AMENDMENT STATUS

Lần sửa đổi/ Amend. No	Ngày sửa đổi/ Date	Nội dung và hạng mục sửa đổi/ Amendment content and related clause	Phê duyệt/ Approval
1	10/05/2019	- Ban hành lần 01 - Issued for the 1 st time	
2	18/04/2021	- Sửa đổi nội dung quy định, ban hành lần 02 - Editing the content of the process, issued for the 2 nd time.	
3	15/12/2022	- Sửa đổi nội dung quy định, ban hành lần 03 - Editing the content of the process, issued for the 3 rd time.	
4	01/02/2023	- Bổ sung mục e của 9.5 và mục 9.6 của quy định. - Add item e of section 9.5 and section 9.6 of the regulations.	
5	01/ 09/ 2023	- Tích hợp tài liệu song ngữ, ban hành lần 5. - Integrating bilingual documents, issued for the 5 th time.	

1. Mục đích	1. Purpose
<p>Văn bản này quy định các yêu cầu chung mà các tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu được công nhận bởi Viện Công nhận chất lượng Việt Nam cần phải tuân thủ và đáp ứng để đảm bảo rằng tổ chức có đủ năng lực, độ tin cậy và sự khách quan cần thiết trong hoạt động đánh giá sự phù hợp của mình.</p>	<p>This document stipulates the general requirements that conformity assessment organizations wishing to be accredited by the Vietnam Institute of Accreditation need to comply with and meet to ensure that the organization has sufficient capacity, necessary reliability and objectivity in its conformity assessment activities.</p>
2. Phạm vi áp dụng	2. Scope
<p>Văn bản này được áp dụng đối với: cho</p> <ul style="list-style-type: none">- Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam (viết tắt là VACI); và- Các tổ chức đánh giá sự phù hợp (viết tắt là TCDGPH) có nhu cầu đăng ký công nhận.- Phòng thí nghiệm (Viết tắt là PTN).	<p>This document applies to: for</p> <ul style="list-style-type: none">- Vietnam Institute of Accreditation (abbreviated as VACI); and- Conformity assessment organizations (abbreviated as TCDGPH) wishing to register for recognition.- Laboratory (abbreviated as PTN).
3. Thuật ngữ - định nghĩa	4. Terminology - definition
<p>Văn bản này sử dụng các định nghĩa, thuật ngữ sau:</p> <p>Công nhận: là việc xác nhận sự phù hợp của tổ chức công nhận đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp để thể hiện sự thừa nhận chính thức rằng tổ chức đó có đủ năng lực tiến hành các công việc cụ thể về đánh giá sự phù hợp.</p> <p><i>Chú thích 1. Các loại hình công nhận gồm</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Công nhận lần đầu:</i> là việc công nhận lần đầu tiên đối với TCDGPH- <i>Công nhận lại:</i> là việc công nhận lần tiếp theo đối với TCDGPH sau khi quyết định công nhận lần trước đó kết thời hạn hiệu lực.- <i>Công nhận mở rộng:</i> là việc công nhận đối với TCDGPH trong chu kỳ công nhận có nhu cầu mở rộng phạm vi được công nhận.- <i>Công nhận chuyển tiếp:</i> là việc công nhận đối với TCDGPH đã được công nhận bởi một tổ chức khác và quyết định công nhận của tổ chức đó vẫn còn thời hạn hiệu lực.	<p>This document uses the following definitions and terms:</p> <p>Accreditation: is the confirmation of conformity by an accreditation body to a conformity assessment body to demonstrate official recognition that that organization is capable of conducting specific assessment tasks. suitability.</p> <p><i>Notes 1. Types of recognition include:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>First-time recognition:</i> is the first recognition for the conformity assessment body- <i>Re-recognition:</i> is the next recognition of the conformity assessment body after the previous recognition decision has expired.- <i>Expanded recognition:</i> is the recognition of conformity assessment body during the accreditation cycle that need to expand the scope of recognition.- <i>Transitional recognition:</i> is the recognition of conformity assessment body that has been recognized by another organization and that organization's recognition decision is still valid.

- **Đánh giá công nhận bổ sung:** Xác nhận lại hiệu lực của hành động khắc phục đối với các điểm không phù hợp đã phát hiện trong cuộc đánh giá trước đó.

Đánh giá đột xuất: Đánh giá thực hiện khi VACI nhận được thông tin khiếu nại, phàn nàn, phản hồi từ khách hàng của tổ chức được công nhận, từ các bên liên quan, hay từ cơ quan quản lý của nhà nước cho thấy sự vi phạm nghiêm trọng trong HTQL của tổ chức được công nhận ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng của tổ chức được công nhận

Tổ chức công nhận: là phòng thử nghiệm/hiệu chuẩn được VACI đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận.

Tổ chức đề nghị công nhận: Là phòng thử nghiệm/hiệu chuẩn quan tâm đến dịch vụ của VACI và nộp đơn đề nghị công nhận.

Tổ chức đánh giá sự phù hợp: là tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp, bao gồm hoạt động thí nghiệm (*thử nghiệm, xét nghiệm, hiệu chuẩn*), hoạt động chứng nhận (*chứng nhận hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, vv...*), và hoạt động giám định và có thể là đối tượng của công nhận.

Chương trình công nhận: Là tên gọi chung cho loại hình công nhận TCĐGPH được phân loại theo tính chất hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Lĩnh vực công nhận: Là lĩnh vực chuyên môn cụ thể của hoạt động ĐGPH đề nghị và/hoặc được công nhận.

Chú thích 2. Các chương trình và lĩnh vực cụ thể được công nhận bởi VACI hiện nay được phân loại theo Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận VACI.R4.6.

Phạm vi công nhận: Là phạm vi bao gồm

- **Additional accreditation assessment:** Reconfirm the effectiveness of corrective actions for nonconformities discovered in the previous assessment.

Unscheduled assessment: Assessment carried out when VACI receives information about complaints, complaints, or feedback from customers of recognized organizations, from relevant parties, or from state management agencies showing that Serious violations in the quality management system of a recognized organization seriously affect the quality of services provided to customers of the recognized organization

Accreditation organization: is a testing/calibration laboratory evaluated and certified by VACI.

Organization requesting accreditation: Is a testing/calibration laboratory interested in VACI's services and applying for accreditation.

Conformity assessment body: is an organization that carries out conformity assessment activities, including experimental activities (testing, testing, calibration), certification activities (management system certification), product certification, etc.), and inspection activities and may be subject to accreditation.

Accreditation program: Is the common name for the type of accreditation of conformity assessment body, classified according to the nature of conformity assessment activities.

Field of recognition: Is the specific field of expertise of the specific conformity assessment activities proposed and/or recognized

Note 2. Specific programs and fields accredited by VACI are currently classified according to the Regulations on Programs and Fields of Accreditation VACI.R4.6.

Scope of accreditation: The scope

<p>chương trình công nhận, (các) lĩnh vực thuộc chương trình công nhận và, đối với chương trình công nhận phòng thí nghiệm, kèm theo danh mục các phép thử/ hiệu chuẩn và phương pháp thử/ hiệu chuẩn tương ứng.</p>	<p>includes the accreditation scheme, the area(s) covered by the accreditation scheme and, for laboratory accreditation schemes, the list of tests/ calibrations and methods corresponding test/ calibration.</p>
<p>4. Chuẩn mực công nhận, chương trình và lĩnh vực công nhận</p>	<p>4. Accreditation standards, programs and areas of accreditation</p>
<p>4.1 Chuẩn mực công nhận</p>	<p>4.1 Acceptance standards</p>
<p>VACI công nhận năng lực các phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn, xét nghiệm, lĩnh vực giám định, lĩnh vực chứng nhận có liên quan đến thử nghiệm dựa trên các tiêu chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - ISO/IEC 17025: 2017: Yêu cầu chung năng lực phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn. - ISO/IEC 15189:2012 Yêu cầu đối với năng lực phòng xét nghiệm y tế. - ISO/IEC 17020:2012 Yêu cầu đối với tổ chức giám định. - ISO/IEC 17021-1 và ISO/IEC 17021-3 Yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý. - ISO/IEC 17021-1 và ISO/IEC 17021-2 Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý môi trường. - ISO/IEC 17021-1 và ISO/TS 22003 Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. - ISO/IEC 17065: 2012 Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ <p>Ngoài ra để được công nhận các tiêu chuẩn trên, tổ chức được công nhận phải đáp ứng các yêu cầu riêng tương ứng với mỗi phạm vi công nhận.</p> <p>Yêu cầu bổ sung để công nhận: Là các quy định của VACI về yêu cầu bổ sung để công nhận theo các lĩnh vực ĐGPH cụ thể ngoài các yêu cầu chung đối với TCĐGPH theo chuẩn mực công nhận.</p>	<p>VACI recognizes the capacity of testing/ calibration laboratories, testing, inspection fields, and certification fields related to standards-based testing.</p> <ul style="list-style-type: none"> - ISO/IEC 17025: 2017: General requirements for testing and calibration laboratory capacity. - ISO/IEC 15189:2012 Requirements for medical laboratory competence. - ISO/IEC 17020:2012 Requirements for inspection organizations. - ISO/IEC 17021-1 and ISO/IEC 17021-3 Requirements for organizations providing management system assessment and certification services. - ISO/IEC 17021-1 and ISO/IEC 17021-2 Requirements for organizations certifying environmental management systems. - ISO/IEC 17021-1 and ISO/TS 22003 Requirements for organizations certifying food safety management systems. - ISO/IEC 17065: 2012 Requirements for organizations certifying products, processes and services <p>In addition, to be recognized for the above standards, the recognized organization must meet the specific requirements corresponding to each scope of accreditation.</p> <p>Additional requirements for recognition: Additional requirements for recognition: Are VACI's regulations on additional requirements for recognition of specific areas of conformity assessment in addition to the general requirements for</p>

<p><i>Chú thích 3. Các chương trình, lĩnh vực, chuẩn mực công nhận và yêu cầu bổ sung để công nhận được VACI công bố tại website của tổ chức www.vaci.vn, hoặc TCDGPH liên hệ với Văn phòng VACI để được trợ giúp trực tiếp.</i></p>	<p>conformity assessment bodies according to accreditation standards.</p> <p><i>Note 3. Programs, fields, accreditation standards and additional requirements for accreditation are announced by VACI at the organization's website www.vaci.vn, or the conformity assessment body contact the VACI office for assistance direct.</i></p>
<p>4.2 Chương trình công nhận:</p>	<p>4.2 Accreditation program:</p>
<p>VACI cung cấp các chương trình công nhận là:</p> <p>4.2.1 Công nhận phòng thử nghiệm/hiệu chuẩn có năng lực đáp ứng yêu cầu ISO/IEC 17025 (VALAS).</p> <p>4.2.2 Công nhận phòng xét nghiệm y tế có năng lực đáp ứng yêu cầu ISO 15189 (VALAS MED).</p> <p>4.2.3 Công nhận năng lực các tổ chức chứng nhận (quản lý hệ thống, quản lý môi trường...) đáp ứng yêu cầu ISO 17021 (VACAS).</p> <p>4.2.4 Công nhận năng lực các tổ chức giám định (VAAS).</p>	<p>VACI offers accreditation programs that are:</p> <p>4.2.1 Accreditation of testing/calibration laboratories with the capacity to meet requirements ISO/IEC 17025 (VALAS)</p> <p>4.2.2 Accreditation of medical laboratories with the capacity to meet requirements ISO 15189 (VALAS MED).</p> <p>4.2.3 Accreditation the capacity of certification bodies (system management, environmental management...) to meet requirements ISO 17021 (VACAS).</p> <p>4.2.4 Accreditation of capacity of inspection bodies (VAAS).</p>
<p>4.3 Lĩnh vực công nhận</p>	<p>4.3 Field of recognition</p>
<p>Với mỗi chương trình công nhận VACI phân loại thành các lĩnh vực khác nhau để đảm bảo rằng các chuyên gia tham gia quá trình công nhận có đủ năng lực phù hợp nhất, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và tạo điều kiện thuận lợi khi khách hàng xác định được phạm vi đăng ký công nhận.</p> <p>4.3.1 Công nhận phòng thử nghiệm theo ISO/IEC 17025 và các yêu cầu riêng từ VACI.SR.7.1.02 đến VACI.SR.7.1.08</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thử nghiệm hóa; + Thử nghiệm điện-điện tử; + Thử nghiệm vật liệu xây dựng; + Thử nghiệm lĩnh vực cơ lý; + Thử nghiệm lĩnh vực không phá hủy; + Thử nghiệm dược phẩm; + Thử nghiệm sinh học. <p>4.3.2 Công nhận phòng hiệu chuẩn theo</p>	<p>Each accreditation program VACI categorizes into different fields to ensure that experts participating in the accreditation process have the most appropriate qualifications, meet customer requirements and create favorable conditions. when customers determine the scope of recognition registration.</p> <p>4.3.1 Accreditation of testing laboratories according to ISO/IEC 17025 and specific requirements from VACI.SR.7.1.02 to VACI.SR.7.1.08</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chemical testing; + Electrical and electronic testing; + Testing construction materials; + Testing in the field of mechanics; + Non-destructive field testing; + Pharmaceutical testing; + Biological testing. <p>4.3.2 Accreditation of calibration</p>

ISO/IEC 17025 và yêu cầu bổ sung về công nhận VACI.SR.7.1.01	laboratories according to ISO/IEC 17025 and additional requirements for accreditation VACI.SR.7.1.01
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn hóa lý.	+ Physicochemical calibration measurement testing.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn âm thanh rung động.	+ Vibration sound calibration measurement test.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn điện-từ.	+ Electrical-electronic calibration measurement testing.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn độ dài.	+ Length calibration measurement testing.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn khối lượng.	+ Mass calibration measurement testing.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn dung tích-lưu lượng.	+ Capacity-flow calibration measurement test.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn áp suất.	+ Pressure calibration measurement test.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn nhiệt.	+ Heat calibration measurement test.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn quang học.	+ Optical calibration measurement testing.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn lực.	+ Force calibration measurement test.
+ Thử nghiệm đo lường hiệu chuẩn độ cứng.	+ Hardness calibration measurement test.
4.3.3 Công nhận tổ chức chứng nhận theo ISO/IEC 17021.	4.3.3 Accreditation of certification bodies according to ISO/IEC 17021.
+ Tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (QMS)	+ Quality management system (QMS) certification organization
+ Tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý môi trường (EMS)	+ Environmental management system (EMS) certification organization
+ Tổ chức chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSMS)	+ Food safety system certification organization (FSMS)
+ Tổ chức chứng nhận sản phẩm và dịch vụ (PRO)	+ Product and service certification organization (PRO)
4.3.4. Công nhận phòng thử nghiệm y tế theo tiêu chuẩn ISO/IEC 15189 và yêu cầu bổ sung về công nhận VACI.SR.7.1.MD.	4.3.4. Accreditation of medical testing laboratories according to ISO/IEC 15189 standards and additional accreditation requirements VACI.SR.7.1.MD.
+ Phòng xét nghiệm y tế lĩnh vực hóa sinh lâm sàng.	+ Medical laboratory in the field of clinical biochemistry.
+ Phòng xét nghiệm y tế lĩnh vực vi sinh học.	+ Medical laboratory in the field of microbiology.
+ Phòng xét nghiệm y tế lĩnh vực huyết học.	+ Medical laboratory in the field of hematology.
+ Phòng xét nghiệm y tế lĩnh giải phẫu tế	+ Medical laboratory with cytological

<p>bào học.</p> <p>4.3.5 Công nhận tổ chức giám định theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17020</p>	<p>anatomy.</p> <p>4.3.5 Accreditation of inspection organizations according to ISO/IEC 17020 standards</p>
<p>5 Trách nhiệm của tổ chức được công nhận</p>	<p>5 Responsibilities of recognized organizations</p>
<p>Đảm bảo tạo điều kiện trên tinh thần hợp tác để VACI tiếp cận mọi thông tin trong quá trình đánh giá và trong chu kỳ công nhận.</p> <p>Thực hiện việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng đúng với chuẩn mực công nhận.</p> <p>Phối hợp với VACI trong việc điều tra, giải quyết các khiếu nại có liên quan đến tổ chức được công nhận.</p> <p>Thông báo cho VACI sớm nhất khi có những thay đổi (không quá 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tư cách pháp nhân, tình trạng đăng ký kinh doanh. + Thay đổi cơ cấu nhân sự cụ thể như nhân sự chủ chốt. + Địa điểm, nguồn lực, thiết bị ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ. + Phạm vi công nhận. + Các vấn đề liên quan ảnh hưởng đến năng lực của tổ chức công nhận. + Chấp nhận để VACI đánh giá, kiểm tra tổ chức được VACI công nhận đã thực hiện những điều chỉnh thích hợp khi có thay đổi về yêu cầu công nhận. + Thực hiện đầy đủ và phù hợp với chuẩn mực cũng như quy định của VACI như: đánh giá giám sát, đánh giá thẩm tra, đánh giá đột xuất. + Chỉ tuyên bố phạm vi công nhận trong chứng chỉ công nhận được cấp. + Không làm tổn hại đến uy tín của VACI như sử dụng hay tham chiếu tới phạm vi nêu trong chứng chỉ công nhận cho các hoạt động ngoài phạm vi công nhận. + Điều chỉnh kịp thời khi có những thay đổi về yêu cầu công nhận. 	<p>Ensure to create conditions in a spirit of cooperation for VACI to access all information during the assessment process and during the accreditation cycle.</p> <p>Provide services to customers in accordance with recognized standards.</p> <p>Coordinate with VACI in investigating and resolving complaints related to recognized organizations.</p> <p>Notify VACI as soon as there are changes (no more than 30 days from the date of change):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Legal status, business registration status. + Change specific personnel structure such as key personnel. + Location, resources, and equipment affect service provision activities. + Scope of recognition. + Related issues affecting the capacity of the accreditation organization. + Accept VACI to evaluate and check that VACI-accredited organizations have made appropriate adjustments when there are changes in accreditation requirements. + Implement fully and in accordance with VACI's standards and regulations such as: supervisory assessment, verification assessment, and unexpected assessment. + Only declare the scope of accreditation in the issued accreditation certificate. + Do not damage VACI's reputation by using or referencing the scope stated in the accreditation certificate for activities outside the scope of accreditation. + Make timely adjustments when there are changes in recognition requirements.

<p>+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng đã thỏa thuận với VACI.</p>	<p>+ Fulfill responsibilities in the contract agreed with VACI</p>
<p>6 Trách nhiệm của VACI</p>	<p>6 Responsibilities of VACI</p>
<p>+ Thực hiện đánh giá công nhận theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17011:2017.</p> <p>+ Không thực hiện đánh giá kết hợp tư vấn.</p> <p>+ Thực hiện bảo mật thông tin liên quan đến tổ chức được công nhận ngoại trừ thông tin về phạm vi công nhận nêu trong chứng chỉ công nhận.</p> <p>+ Giải quyết các kháng nghị của tổ chức được công nhận theo hướng thỏa đáng nhất có thể.</p> <p>+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng cũng như thỏa thuận công nhận với tổ chức được công nhận.</p> <p>+ Cập nhật thường xuyên trên website vaci.vn danh mục các tổ chức được công nhận cùng phạm vi công nhận và tình trạng hiệu lực công nhận (đình chỉ, thu hồi, hủy bỏ, hiệu lực).</p> <p>+ Cập nhật các thông tin về chuẩn mực công nhận và các tài liệu liên quan để các tổ chức quan tâm có thể tiếp cận, tìm hiểu....</p> <p>+ Đảm bảo khách quan và công bằng.</p> <p>+ Thường xuyên đánh giá các rủi ro tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến sự công bằng trong đánh giá công nhận, duy trì các biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm đảm bảo loại bỏ mọi nguy được nhận diện.</p> <p>+ Cập nhật thường xuyên các hoạt động của VACI liên quan tới các hoạt động quốc tế, các thỏa thuận mà VACI đã tham gia.</p>	<p>+ Carry out accreditation assessment in accordance with the requirements of standard ISO/IEC 17011:2017.</p> <p>+ Do not perform assessment combined with consulting.</p> <p>+ Maintain confidentiality of information related to accredited organizations except for information about the scope of accreditation stated in the accreditation certificate.</p> <p>+ Resolve complaints from recognized organizations in the most satisfactory manner possible.</p> <p>+ Fulfill responsibilities in the contract as well as the accreditation agreement with the recognized organization.</p> <p>+ Regularly update on the website vaci.vn the list of recognized organizations along with the scope of accreditation and status of accreditation validity (suspension, revocation, cancellation, validity).</p> <p>+ Update information on accreditation standards and related documents so that interested organizations can access and learn...</p> <p>+ Ensure objectivity and fairness.</p> <p>+ Regularly evaluate potential risks that affect the fairness of accreditation assessments, maintaining appropriate preventive measures to ensure the elimination of identified hazards.</p> <p>+ Regularly update VACI's activities related to international activities and agreements that VACI has participated in.</p>
<p>6.1 Quyền hạn của VACI</p>	<p>6.1 Rights of the VACI</p>
<p>+ Từ chối việc đăng ký công nhận khi tổ chức không đáp ứng được quy định tại mục điều 7 dưới đây.</p> <p>+ Đánh giá giám sát định kỳ theo hợp đồng và thỏa thuận công nhận.</p>	<p>+ Refuse to register for recognition when the organization does not meet the regulations in Article 7 below.</p> <p>+ Periodic monitoring and evaluation according to contracts and accreditation</p>

<p>+ Thông báo, đình chỉ hoặc hủy bỏ công nhận theo quy trình đình chỉ hủy bỏ đối với các phát hiện được quy định trong quy trình VACI.P7.1.14</p> <p>+ Cấp quyết định, cấp chứng chỉ, cấp lại chứng chỉ, gia hạn công nhận được quy định theo quy định VACI.R7.1.01.</p> <p>+ Được đánh giá bất thường khi có khiếu nại hoặc yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước, hoặc có phát sinh các thay đổi hoặc vấn đề khác ảnh hưởng đến khả năng thỏa mãn các yêu cầu công nhận của TCĐGPH</p> <p>+ Được thanh toán chi phí công nhận theo hợp đồng thỏa thuận với đơn vị đăng ký công nhận.</p>	<p>agreements.</p> <p>+ Notify, suspend or cancel recognition according to the suspension and cancellation process for findings specified in the VACI process.P7.1.14</p> <p>+ Issuance of decisions, issuance of certificates, re-issuance of certificates, and extension of recognition are regulated according to regulations VACI.R7.1.01.</p> <p>+ Irregularly assessed when there is a complaint or request from a state management agency, or other changes or issues arise that affect the ability to satisfy the accreditation requirements of the conformity assessment body</p> <p>+ Receiving accreditation fees according to the contract agreed with the unit registering for accreditation.</p>
<p>7. Điều kiện công nhận</p>	<p>7. Conditions for recognition</p>
<p>Để được công nhận, TCĐGPH phải đáp ứng và tuân thủ các điều kiện sau:</p> <p>a. Nộp Đơn đăng ký công nhận kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan;</p> <p>b. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý phù hợp với chuẩn mực công nhận ít nhất 3 tháng trước khi nộp đơn đăng ký công nhận;</p> <p>c. Trường hợp TCĐGPH có cung cấp dịch vụ thì phải được cấp giấy đăng ký bởi cơ quan có thẩm quyền theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp hoặc Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo chuẩn đo lường.</p> <p>d. Chấp nhận và ký Thỏa thuận công nhận kèm theo hợp đồng đánh giá công nhận với VACI;</p> <p>e. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực của tổ chức với chuẩn mực công nhận</p>	<p>To be recognized, conformity assessment body must meet and comply with the following conditions:</p> <p>a. Submit an application for recognition along with relevant documents and records;</p> <p>b. Implement a management system consistent with accreditation standards at least 3 months before submitting the application for accreditation;</p> <p>c. In case the conformity assessment body provides services, it must be granted a registration certificate by a competent authority according to Decree No. 107/2016/ND-CP dated July 1, 2016 stipulating conditions for business of incident assessment services. appropriate or Decree No. 105/2016/ND-CP dated July 1, 2016 stipulating conditions for business of inspection, calibration and testing of measuring instruments.</p> <p>d. Accept and sign the Accreditation Agreement attached to the accreditation assessment contract with VACI;</p> <p>e. Fully meet the organization's capacity requirements with accreditation standards</p>

trong quá trình đánh giá công nhận theo Quy trình đánh giá công nhận TCDGPH.

f. Trả các chi phí theo hợp đồng đánh giá công nhận và duy trì công nhận.

TCDGPH có thể tra cứu các thông tin, tài liệu có liên quan về điều kiện công nhận tại website của tổ chức www.vaci.vn, hoặc liên hệ với Văn phòng VACI để được trợ giúp trực tiếp về:

- Mẫu đơn đăng ký công nhận và các hồ sơ, tài liệu có liên quan kèm theo

- Thỏa thuận công nhận;

- Chi phí đánh giá công nhận;

- Quy định về sử dụng dấu công nhận và các thỏa thuận khác kèm theo.

g. Việc xem xét HSDK được thực hiện bởi cán bộ hỗ trợ trong thời gian không quá 7 ngày. Thời gian từ lúc ký hợp đồng cho đến khi VACI ra thông báo đánh giá trong vòng 45 ngày.

h. VACI có quyền từ chối việc đăng ký công nhận trong các trường hợp:

- Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình đăng ký phát hiện có bằng chứng về hành vi gian lận và TCDK cố tình cung cấp thông tin sai hoặc che giấu thông tin liên quan đến HSDK.

- TCDK nộp đơn mà sau 6 tháng chưa cung cấp đủ hồ sơ đăng ký cũng như đủ điều kiện cho đánh giá tại chỗ.

i. Trường hợp để làm rõ nội dung nào đó trong HSDK thì VACI sẽ thông báo tới TCDK để làm rõ nội dung liên quan hoặc khách hàng cần thực hiện đánh giá sơ bộ HTQL trước khi có cuộc đánh giá công nhận chính thức thì có thể điền thông tin vào đơn đăng ký.

during the accreditation assessment process according to the Accreditation Assessment and Accreditation Process.

f. Pay the costs under the accreditation assessment and maintenance contract.

The conformity assessment body can look up relevant information and documents on accreditation conditions at the organization's website www.vaci.vn, or contact the VACI Office for direct assistance regarding:

- Accreditation registration application form and related documents and records attached

- Recognition agreement;

- Accreditation assessment costs;

- Regulations on use of recognition marks and other accompanying agreements.

g. The review of registration document is carried out by support staff within no more than 7 days. The time from signing the contract until VACI issues an assessment notice is within 45 days.

h. VACI has the right to refuse recognition registration in the following cases:

- At any time during the registration process, there is evidence of fraud and the Organization registration intentionally provides false information or conceals information related to the registration document.

- Organization registration that have not yet provided complete registration documents after 6 months are also eligible for on-site assessment.

i. In case there is a need to clarify certain content in the registration document, VACI will notify the Registrar to clarify the relevant content or if the customer needs to conduct a preliminary assessment of the management system before the official accreditation assessment, he or she can fill in the form. information on the registration form.

<p>8. Quyết định công nhận</p>	<p>8. Decision on recognition</p>
<p>Sau khi tổ chức được đánh giá đồng ý với nội dung chứng chỉ, PNV chuyển Viện trưởng phê duyệt chứng chỉ công nhận.</p> <p>Quyết định công nhận bao gồm các thông tin:</p> <p>a) Nhận diện và biểu tượng của tổ chức công nhận;</p> <p>b) Tên tổ chức được công nhận và tên của pháp nhân, nếu các tên này khác nhau;</p> <p>c) Phạm vi công nhận</p> <p><i>Ghi chú: Trong trường hợp tổ chức được công nhận đối với cả lĩnh vực thử nghiệm và hiệu chuẩn thì quyết định công nhận sẽ kèm theo các phụ lục riêng về phạm vi công nhận đối với lĩnh vực thử nghiệm và hiệu chuẩn.</i></p> <p>d) Địa điểm của tổ chức được công nhận và các hoạt động thử nghiệm/hiệu chuẩn/xét nghiệm được thực hiện tại mỗi địa điểm thuộc phạm vi công nhận, nếu có;</p> <p>e) Nhận biết duy nhất việc công nhận tổ chức được công nhận;</p> <p>f) Ngày hiệu lực của việc công nhận và thời hạn hoặc ngày công nhận lại nếu có;</p> <p>g) Tuyên bố về sự phù hợp và viện dẫn tới (các) tiêu chuẩn quốc tế và/hoặc tài liệu quy định khác, bao gồm cả năm ban hành hoặc phiên bản được sử dụng để đánh giá tổ chức đăng ký.</p>	<p>After the evaluated organization agrees with the content of the certificate, PNV forwards the Director to approve the accreditation certificate.</p> <p>The recognition decision includes the following information:</p> <p>a) Identification and symbol of the accreditation organization;</p> <p>b) Name of the recognized organization and name of the legal entity, if these names are different;</p> <p>c) Scope of accreditation</p> <p><i>Note: In case the organization is accredited for both the testing and calibration fields, the accreditation decision will be accompanied by separate appendices on the scope of accreditation for the testing and calibration fields.</i></p> <p>d) Location of the accredited organization and testing/calibration/testing activities performed at each location within the scope of accreditation, if any;</p> <p>e) Unique identification of the accreditation of the accredited organization;</p> <p>f) Effective date of recognition and duration or date of re-recognition, if any;</p> <p>g) Declaration of conformity and reference to international standard(s) and/or other regulatory documents, including year of issue or version used to evaluate the applicant.</p>
<p>9. Chu kỳ công nhận</p>	<p>9. Accreditation cycle</p>
<p>9.1. Đối với công nhận lần đầu</p>	<p>9.1. For initial recognition</p>
<p>a) Chu kỳ công nhận tính từ ngày ra quyết định cấp công nhận lần đầu hoặc quyết định công nhận lại là 5 năm (60 tháng).</p> <p>Trong một chu kỳ công nhận, VACI thực hiện các cuộc đánh giá giám sát theo VACI.P7.1 để đảm bảo rằng hệ thống quản lý của TCĐGPH được áp dụng và duy trì có hiệu lực phù hợp với chuẩn</p>	<p>a) The accreditation cycle from the date of issuance of the initial accreditation decision or re-accreditation decision is 5 years (60 months).</p> <p>During an accreditation cycle, VACI conducts monitoring assessments according to VACI.P7.1 to ensure that the management system of the conformity</p>

<p>mức công nhận. Tần suất đánh giá giám sát không quá 12 tháng/lần.</p> <p>Ít nhất 60 ngày trước khi tiến hành đánh giá giám sát, VACI sẽ thông báo cho phòng thí nghiệm để nhận được xác nhận. Nếu khách hàng có lý do chính đáng và yêu cầu trước thời điểm đánh giá giám sát ít nhất 30 ngày thì phụ trách phòng Công nhận sẽ xem xét tình hình thực tế và có thể cho phép kéo dài thời hạn đánh giá tuy nhiên không quá 18 tháng.</p> <p>Trường hợp có khiếu nại hoặc yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước, hoặc có phát sinh các thay đổi hoặc vấn đề khác ảnh hưởng đến khả năng thỏa mãn các yêu cầu công nhận của TCDGPH, VACI sẽ thực hiện đánh giá bất thường để xác minh việc duy trì sự phù hợp và đáp ứng các yêu cầu của chuẩn mực và các quy định chung về công nhận của TCDGPH.</p> <p>Kết quả của đánh giá giám sát hoặc đánh giá bất thường sẽ là cơ sở để VACI tiếp tục duy trì phạm vi của quyết định công nhận.</p>	<p>assessment body is applied and maintained in accordance with the accreditation standards. The frequency of monitoring and evaluation is no more than every 12 months.</p> <p>At least 60 days before conducting the surveillance assessment, VACI will notify the laboratory to receive confirmation. If the customer has a legitimate reason and requests at least 30 days before the monitoring assessment, the Accreditation department manager will review the actual situation and may allow the assessment period to be extended, but not more than 18 months.</p> <p>In case there is a complaint or request from a state management agency, or if there are changes or other issues that affect the ability to satisfy the accreditation requirements of the Conformity assessment body, VACI will perform an extraordinary assessment. to verify the maintenance of conformity and meet the requirements of the standards and general regulations on accreditation of the Conformity assessment body</p> <p>The results of the surveillance or extraordinary assessment will be the basis for VACI to continue to maintain the scope of the accreditation decision.</p>
<p>9.2. Đối với mở rộng, thu hẹp, đình chỉ, hủy bỏ phạm vi công nhận</p>	<p>9.2. For expanding, narrowing, suspending and canceling the scope of recognition</p>
<p>a) Trong chu kỳ công nhận, TCDGPH có nhu cầu được công nhận mở rộng phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp thì VACI thực hiện đánh giá công nhận đối với phạm vi, lĩnh vực đề nghị mở rộng và Quyết định công nhận mở rộng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hết thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận gần nhất. Hồ sơ và thủ tục đánh giá để mở rộng phạm vi công nhận thực hiện theo Quy trình đánh giá công nhận TCDGPH.</p>	<p>a) During the accreditation cycle, if the Conformity assessemnt body needs to be recognized to expand the scope and field of conformity assessment, VACI will conduct an accreditation assessment for the scope and field requested for expansion and decide on recognition. The extension will take effect from the date of signing until the expiration of the validity period of the latest Recognition Decision. Documents and assessment procedures to expand the scope of recognition are carried out according to the Assessment and Accreditation Process for Conformity</p>

<p>b) Trường hợp TCĐGPH có văn bản thông báo về việc tổ chức không đảm bảo duy trì được đầy đủ các điều kiện đối với phạm vi đã được công nhận, hoặc kết quả đánh giá giám sát, đánh giá bất thường cho thấy có bằng chứng TCĐGPH không đảm bảo năng lực thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp trong phạm vi đã được công nhận thì VACI sẽ ra quyết định thu hẹp phạm vi công nhận của TCĐGPH.</p> <p>Khi TCĐGSPH đăng ký công nhận lại phạm vi đã thu hẹp, VACI thực hiện đánh giá để công nhận lại phạm vi đã thu hẹp theo Quy trình đánh giá công nhận TCĐGPH.</p> <p>c) Trường hợp thu hẹp-đình chỉ-hủy bỏ công nhận căn cứ vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CAB tự nguyện đề nghị; - Kết quả đánh giá giám sát định kỳ - Kết quả đánh giá bất thường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc thông báo của CAB về những thay đổi có thể ảnh hưởng đến năng lực ĐGSPH của CAB. <p>Trình tự, thủ tục thu hẹp, đình chỉ, hủy bỏ công nhận được thực hiện theo quy trình VACI.P7.14</p>	<p>assesment body</p> <p>b) In case the Conformity assesment body issues a written notice that the organization fails to ensure full maintenance of the conditions for the recognized scope, or the results of monitoring and abnormal assessments show evidence of If the Certificate of Accreditation does not ensure the capacity to perform conformity assessment activities within the recognized scope, VACI will make a decision to narrow the scope of accreditation of the Certificate of Accreditation.</p> <p>When the Conformity assesment body apply to re-recognize the narrowed scope, VACI conducts an assessment to re-recognize the narrowed scope according to the Evaluation and Accreditation Procedures for the Conformity assesment body</p> <p>c) In case of narrowing - suspending - canceling recognition based on:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CAB voluntarily recommends; - Results of periodic monitoring and evaluation - Unusual assessment results at the request of relevant organizations and individuals or CAB's notification of changes that may affect the CAB's capacity to assess and assess the situation. <p>The order and procedures for narrowing, suspending, and canceling recognition are carried out according to the VACI.P7.14 process.</p>
<p>9.3. Đối với đánh giá chuyển tiếp</p>	<p>9.3 For transitional assessment</p>
<p>Khi tổ chức công nhận đã có chứng chỉ công nhận của tổ chức công nhận khác, VACI tiến hành đánh giá công nhận chuyển đổi.</p> <p>Hiệu lực của quyết định công nhận bắt đầu từ ngày ký quyết định cho đến khi quyết định công nhận của tổ chức đã công nhận TCĐGPH hết thời hạn hiệu lực.</p>	<p>When an accreditation organization already has an accreditation certificate from another accreditation organization, VACI conducts an assessment of conversion accreditation.</p> <p>The validity of the accreditation decision begins from the date of signing the decision until the validity period of the accreditation decision of the organization</p>

<p>a) VACI chấp nhận đánh giá chuyển đổi đối với PTN đã có chứng chỉ của tổ chức khác còn hiệu lực hoặc PTN có bằng chứng tổ chức công nhận khác đã đánh giá mà chưa cấp chứng chỉ.</p> <p>b) VACI sẽ tiến hành đánh giá giám sát đối với PTN đã có chứng chỉ còn hiệu lực của tổ chức công nhận khác.</p> <p>c) VACI sẽ tiến hành đánh giá công nhận lần đầu đối với PTN đã được tổ chức khác đánh giá công nhận nhưng chưa cấp chứng chỉ.</p>	<p>that recognized the TCDGPH expires.</p> <p>a) VACI accepts conversion assessment for laboratories that have a valid certificate from another organization or laboratories that have evidence that another accreditation organization has evaluated but has not yet issued a certificate.</p> <p>b) VACI will conduct supervisory assessment for laboratories that have valid certificates from other accreditation organizations.</p> <p>c) VACI will conduct the first accreditation assessment for laboratories that have been accredited by another organization but have not yet issued a certificate.</p>
<p>9.4. Đối với đánh giá nâng phiên bản</p>	<p>9.4. For version lift evaluation</p>
<p>Khi 01 chứng chỉ công nhận do VACI cấp đang còn hiệu lực, VACI tiến hành đánh giá nâng cấp phiên bản của chuẩn mực công nhận.</p> <p>Hiệu lực công nhận sẽ trùng với chứng chỉ cấp lần đầu của chu kỳ.</p> <p>a) Khi có phiên bản tiêu chuẩn mới được ban hành, VACI đảm bảo cung cấp dịch vụ đánh giá đáp ứng yêu cầu của PTN.</p> <p>b) Nếu PTN có nhu cầu đánh giá theo phiên bản tiêu chuẩn mới nhất theo chu kỳ mới thì cuộc đánh giá theo phiên bản tiêu chuẩn mới sẽ tiến hành như cuộc đánh giá công nhận lần đầu.</p> <p>c) Nếu khách hàng không có nhu cầu đánh giá theo phiên bản tiêu chuẩn mới theo chu kỳ mới thì cuộc đánh giá theo phiên bản tiêu chuẩn mới sẽ được tiến hành như cuộc đánh giá giám sát.</p>	<p>When an accreditation certificate issued by VACI is still valid, VACI conducts an assessment to upgrade the version of the accreditation standard.</p> <p>Recognition validity will coincide with the first certificate issued in the cycle.</p> <p>a) When a new version of the standard is issued, VACI ensures to provide assessment services that meet the laboratory's requirements.</p> <p>b) If the laboratory needs to be assessed according to the latest version of the standard according to the new cycle, the assessment according to the new version of the standard will be conducted as the first accreditation assessment.</p> <p>c) If the customer does not need to evaluate according to the new standard version according to the new cycle, the evaluation according to the new standard version will be conducted as a surveillance audit.</p>
<p>9.5 Đánh giá công nhận lại</p>	<p>9.5 Re-accreditation assessment</p>
<p>a) Trước khi chứng chỉ hết hiệu lực 90 ngày, VACI sẽ trao đổi với khách hàng có nhu cầu tiếp tục duy trì công nhận, lập hồ sơ đăng ký công nhận lại để đảm bảo</p>	<p>a) Before the certificate expires 90 days, VACI will discuss with customers who wish to continue to maintain accreditation and prepare an application for re-</p>

tình trạng công nhận liên tục cho khách hàng để đảm bảo tình trạng công nhận liên tục cho khách hàng. Trường hợp PTN không thể bố trí kịp thời cho việc đánh giá công nhận lại thì tổ chức chủ quản của PTN lập văn bản đề nghị VACI xem xét gia hạn công nhận theo mục 9.6 của quy định này.

b) Cuộc đánh giá công nhận lại phải được thực hiện trước khi chứng chỉ hết hiệu lực thì mới được coi là cuộc đánh giá tái công nhận. Cuộc đánh giá sau ngày chứng chỉ hết hiệu lực thì được coi là cuộc đánh giá công nhận lần đầu.

c) Trình tự, thủ tục đánh giá công nhận lại được thực hiện giống thủ tục công nhận lần đầu. Hiệu lực của chứng chỉ công nhận lại được liên tục với chu kỳ trước.

d) Nếu kết quả đánh giá phát hiện điểm không phù hợp thì trưởng đoàn đánh giá chịu trách nhiệm xem xét hành động khắc phục cho đến khi hành động khắc phục được chấp nhận. Thời gian thực hiện hành động khắc phục không quá 2 tháng kể từ ngày kết thúc đánh giá. Trường hợp tổ chức được đánh giá có lý do hợp lý và có đề nghị bằng văn bản kéo dài thời gian hoàn thành hành động khắc phục thì phụ trách PNV2 sẽ xem xét quyết định gia hạn hoàn thành hành động khắc phục thêm không quá 30 ngày.

Quá thời hạn trên nếu tổ chức được đánh giá không thực hiện hành động khắc phục hợp lý thì kết quả đánh giá công nhận lại bị hủy bỏ.

e) Trường hợp hiệu lực công nhận kết thúc trước khi cuộc đánh giá lại có kết quả tích cực, VACI sẽ thông báo cho tổ chức đăng ký về việc chấm dứt hiệu lực công nhận. Hiệu lực của quyết định công nhận mới sẽ được tính từ thời điểm ra

accreditation to ensure continuous recognition status for customers. ensure continuous accreditation status for customers. In case the laboratory cannot make timely arrangements for re-assessment and accreditation, the managing organization of the laboratory shall make a written request to VACI to consider extending the accreditation according to section 9.6 of this regulation.

b) The re-accreditation assessment must be performed before the certificate expires to be considered a re-accreditation assessment. The audit after the certificate expires is considered the first accreditation audit.

c) The order and procedures for re-evaluation and accreditation are carried out the same as the procedures for initial accreditation. The validity of the re-accreditation certificate is continuous with the previous cycle.

d) If the assessment results detect non-conformities, the assessment team leader is responsible for considering corrective actions until the corrective actions are accepted. The time for implementing corrective actions should not exceed 2 months from the date of completion of the assessment. In case the assessed organization has a reasonable reason and has a written request to extend the time to complete the corrective action, the person in charge of PNV2 will consider and decide to extend the completion of the corrective action for no more than 30 hours. day.

After the above time limit, if the assessed organization does not take reasonable corrective actions, the accreditation assessment result will be canceled.

e) In case the accreditation validity ends before the re-evaluation has positive results, VACI will notify the registration organization of the termination of accreditation validity. The validity of the new recognition decision will be

quyết định công nhận.	calculated from the time the recognition decision is issued.
9.6 Gia hạn công nhận	9.6 Renewal of accreditation
<p>9.6.1 Trường hợp việc sắp xếp cho cuộc đánh giá lại và việc thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp theo báo cáo của đoàn đánh giá cho thấy khả năng thời gian để ra quyết định công nhận lại cho phòng thí nghiệm sẽ vượt quá thời hạn của hiệu lực công nhận, thì tổ chức gửi VACI văn bản đề nghị gia hạn công nhận, kèm theo lý do.</p> <p>9.6.2 Trong thời gian 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị gia hạn công nhận, Ban thẩm xét xem xét và đề xuất ra quyết định gia hạn công nhận trong trường hợp phòng thí nghiệm có đủ bằng chứng về việc duy trì năng lực thực hiện hoạt động thí nghiệm trong phạm vi đã được công nhận</p> <p>Hồ sơ để xem xét tại Ban thẩm xét gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị gia hạn công nhận. - Hồ sơ đăng ký công nhận lại. - Báo cáo đánh giá lại của đoàn đánh giá. <p>9.6.3 Thời hạn gia hạn công nhận không quá 3 tháng kể từ ngày quyết định công nhận gần nhất hết hiệu lực.</p>	<p>9.6.1 Where the arrangements for the re-assessment and the implementation of corrective action on non-conformities as reported by the audit team indicate the possibility of time to make a decision to re-accredit the laboratory will exceed the validity period of accreditation, the organization shall send VACI a written request to extend accreditation, with reasons.</p> <p>9.6.2 Within 10 days from receipt of the written request for extension of accreditation, the Board of Review shall consider and propose a decision to extend the accreditation in case the laboratory has sufficient evidence of maintaining the accreditation. Maintain capacity to perform laboratory activities within recognized scope</p> <p>Documents for consideration at the Review Panel include:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Document requesting extension of recognition. - Application for re-recognition. - Re-evaluation report of the evaluation team. <p>9.6.3 The accreditation extension period is no more than 3 months from the date the most recent accreditation decision expires.</p>
10. Các hình thức đánh giá của VACI	10. VACI assessment forms
<p>Đánh giá onsite: Là đánh giá tại vị trí mà khách hàng đề nghị trong đơn đăng ký công nhận, áp dụng cho tất cả các loại hình đánh giá.</p> <p>Đánh giá offsite: Là đánh giá không diễn ra tại vị trí đề nghị công nhận không có sự giao tiếp giữa bên đánh giá và bên được đánh giá, áp dụng cho loại hình đánh giá sơ bộ.</p> <p>Đánh giá từ xa: Là cuộc đánh giá không diễn ra tại vị trí đề nghị công nhận mà</p>	<p>Onsite assessment: Is an assessment at the location that the customer requests in the application for recognition, applicable to all types of assessment.</p> <p>Offsite assessment: An assessment that does not take place at the location requesting accreditation without communication between the evaluator and the party being assessed, applicable to the type of preliminary assessment.</p> <p>Remote assessment: An assessment that does not take place at the location</p>

<p>diễn ra trên môi trường trực tuyến, áp dụng cho tất cả loại hình trừ đánh giá đột xuất (riêng với đánh giá công nhận lần đầu phải có sự phê duyệt của lãnh đạo Viện và bắt buộc cuộc đánh giá sau phải thực hiện tại hiện trường).</p>	<p>requesting accreditation but takes place in the online environment, applicable to all types except for unscheduled assessments (only for first-time accreditation assessment must be approved by the Institute's leadership and required that the following assessment must be carried out on site).</p>
<p>11. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực công nhận</p>	<p>11. Suspension or cancellation of accreditation</p>
<p>11.1 Đình chỉ hiệu lực công nhận VACI xem xét đình chỉ có thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức ĐGSPH có thông báo bằng văn bản về việc tự nguyện đình chỉ công nhận. Khi TCDGSPH đăng ký công nhận lại phạm vi đã đình chỉ, VACI thực hiện đánh giá công nhận lại phạm vi đã đình chỉ theo Quy trình đánh giá công nhận TCDGSPH. + Khi có bằng chứng TCDGPH vi phạm một trong các điều kiện và quy định sau: <ul style="list-style-type: none"> a. Không duy trì sự phù hợp của phạm vi hoạt động được công nhận theo chuẩn mực công nhận và quy định chung về công nhận được phát hiện trong quá trình đánh giá giám sát hoặc đánh giá bất thường (ví dụ: không thực hiện hành động khắc phục hoặc hành động khắc phục không hiệu quả, có giá trị bất thường trong kết quả thử nghiệm thành thạo mà không có bằng chứng hoàn thành việc khắc phục,); b. Vi phạm quy định về sử dụng dấu hiệu công nhận và các công bố khác về công nhận; c. Không thông báo kịp thời về những thay đổi như đã cam kết trong Thỏa thuận công nhận hoặc những thay đổi đó không được VACI chấp nhận. <p>Thông báo đình chỉ công nhận của VACI sẽ được gửi cho tổ chức được công nhận,</p>	<p>11.1 Suspension of accreditation VACI considers suspending the validity of the accreditation decision for a period of time when:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Conformity assessment body has issued a written notice of voluntary suspension of recognition. When the Conformity assessment body registers to re-recognize the suspended scope, VACI conducts an assessment to re-recognize the suspended scope according to the Procedure for assessing and re-accrediting the Conformity assessment body. + When there is evidence that the CAB violates one of the following conditions and regulations: <ul style="list-style-type: none"> a. Failure to maintain compliance with the scope of accredited activities according to accreditation standards and general accreditation regulations discovered during surveillance or irregular audits (e.g. failure to take action ineffective correction or corrective action, abnormal values in proficiency testing results without evidence of completion of correction, etc.); b. Violation of regulations on use of recognition signs and other recognition announcements; c. Failure to promptly notify changes as committed in the Accreditation Agreement or such changes are not accepted by VACI. <p>VACI's notice of suspension of accreditation will be sent to the accredited</p>

trong đó nêu rõ thời hạn đình chỉ và các điều kiện mà tổ chức phải thực hiện trong thời gian đình chỉ. Thông báo này đồng thời được gửi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan và công bố trên website: www.vaci.vn.

Trước khi hết thời hạn đình chỉ công nhận, VACI sẽ đánh giá kết quả khắc phục các vi phạm nêu trên của TCDGPH được công nhận để xem xét thông báo cho TCDGPH và các bên liên quan về việc tiếp tục duy trì hiệu lực công nhận.

11.2 Huỷ bỏ hiệu lực công nhận

VACI sẽ có quyết định về việc huỷ bỏ hiệu lực công nhận và quyền sử dụng dấu hiệu công nhận và các công bố khác về công nhận trong các trường hợp sau:

- a. Tổ chức được công nhận không đáp ứng các yêu cầu khắc phục của VACI trong thời gian đình chỉ hiệu lực công nhận.
- b. Tổ chức được công nhận không có nhu cầu hoặc không thực hiện các thủ tục để duy trì quyết định công nhận;
- c. Tổ chức được công nhận chấm dứt hoạt động;
- d. Tổ chức được công nhận không thực hiện các cam kết về tài chính theo thỏa thuận với VACI.
- e. Tổ chức được công nhận có hành vi gian lận hoặc cố tình cung cấp thông tin sai hoặc che giấu thông tin theo Thỏa thuận công nhận.
- f. Tổ chức được công nhận có thông báo bằng văn bản về việc tự nguyện huỷ bỏ công nhận, khi tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký công nhận lại phạm vi đã huỷ bỏ, VACI thực hiện đánh giá công nhận lại phạm vi đã huỷ bỏ theo quy trình đánh giá công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp.

organization, clearly stating the suspension period and the conditions that the organization must comply with during the suspension period. This notice is also sent to relevant organizations and individuals and published on the website: www.vaci.vn.

Before the expiration of the accreditation suspension period, VACI will evaluate the results of overcoming the above violations of the CAB and Consider notifying the Accreditation Accreditation and relevant parties about continuing to maintain the accreditation validity.

11.2 Cancellation of accreditation

VACI will make a decision to cancel the validity of accreditation and the right to use accreditation signs and other accreditation announcements in the following cases:

- a. The recognized organization does not meet VACI's remedial requirements during the period of suspension of accreditation.
- b. The accredited organization has no need or does not carry out procedures to maintain the accreditation decision;
- c. The recognized organization terminates its operations;
- d. The recognized organization does not make financial commitments under the agreement with VACI.
- e. The accredited organization commits fraud or intentionally provides false information or conceals information according to the Accreditation Agreement.
- f. The recognized organization shall notify in writing of the voluntary revocation of accreditation. When the conformity assessment organization registers to re-recognize the canceled scope, VACI will conduct an assessment to re-recognize the already canceled scope. Cancellation according to the assessment process of accreditation of

<p>Quyết định về việc huỷ bỏ hiệu lực công nhận và quyền sử dụng dấu hiệu công nhận và các công bố khác về công nhận sẽ được VACI thông báo tới TCDGPH đã được công nhận, tổ chức, cá nhân có liên quan và công bố trên website: www.vaci.vn.</p>	<p>conformity assessment organizations. The decision to cancel the validity of accreditation and the right to use accreditation signs and other announcements on accreditation will be notified by VACI to the accredited conformity assessment body, relevant organizations and individuals and published on the Internet. website: www.vaci.vn.</p>
<p>12. Quyền của TCDGPH</p>	<p>12. Rights of the CAB</p>
<p>Trong quá trình đánh giá công nhận và sau khi có quyết định công nhận, TCDGPH có các quyền sau:</p> <p>a) Được sử dụng dấu hiệu (biểu tượng, logo) công nhận và các công bố khác về công nhận theo Quy định về sử dụng dấu hiệu công nhận và các công bố khác về công nhận VACI.R4.3.1</p> <p>b) Khiếu nại khi có bất kỳ sự không hài lòng trong quá trình đánh giá công nhận của VACI theo Quy trình giải quyết khiếu nại VACI.P7.12; và</p> <p>c) Yêu cầu xem xét lại quyết định công nhận đã ban hành theo Quy trình xem xét lại quyết định công nhận VACI.P7.13.</p>	<p>During the accreditation assessment process and after the accreditation decision is made, the CAB has the following rights:</p> <p>a) To use accreditation signs (symbols, logos) and other accreditation announcements according to the Regulations on use of accreditation signs and other accreditation announcements VACI.R4.3.1</p> <p>b) Complain when there is any dissatisfaction during VACI's accreditation assessment process according to VACI.P7.12 Complaint Resolution Process; and</p> <p>c) Request a review of the accreditation decision issued according to the VACI.P7.13 Accreditation Decision Review Process.</p>